

ĐẠI TỶ LÔ GIÁ NA KINH QUẢNG ĐẠI NGHI QUỸ  
\_QUYỀN THƯỢNG\_

Hán dịch: Tam Tạng THIÊN VÔ ÚY

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: VỌNG CHI - HUYỀN THANH

Cúi lạy **Tỳ Lô Giá Na Phật** (Vairocana-buddha)  
Hé mở mắt tịnh như sen xanh  
Tôi theo **Đại Nhật Kinh Vương** nói  
Cúng dường dựa theo mọi Nghi Quỹ  
Như vậy sẽ mau chóng thành tựu  
Thoạt tiên thành tựu lợi tự tha  
Các Phương Tiện, Nguyên, Trí vô thượng  
Phát khởi Tất Địa do Tín Giải  
Tất cả **Như Lai Thắng Sinh Tử** (con Thắng Sinh của Như Lai)  
Các Hình, Chân Ngôn, thân Đức Phật  
Là nơi an trú Ẩn oai nghi  
Chân Ngôn thù thắng, chốn hành Đạo  
Đại Thừa Phương Quảng thấy tin sâu  
Vì thương sinh chúng mãi luân hồi  
Nên tùy lợi ích mà khai diễn  
Ý cần quyết định và cung kính  
Phát khởi tâm thành , tin vững sâu  
Trì Diệu Chân Ngôn, hành Điều Phục  
Giải hết muôn duyên đủ ngọn ngành  
Đã được truyền dạy ẩn khả xong  
Gặp Thầy như thế nên cung kính  
Chiêm ngưỡng xem như Thầy cõi thế  
Cúng dường trợ cấp tùy theo việc  
Khéo thuận ý Thầy, tạo an vui  
Cúi đầu xin Đấng Thắng Thiên Thệ  
Nguyên Tôn tương ứng dạy truyền con  
\_ Ngay nơi chốn ấy Thầy xây dựng  
Đàn tròn vi diệu Tạng Đại Bi  
Như pháp triệu vào **Man đồ la** (Maṇḍala: Đàn Trường )  
Tùy căn truyền thụ **Tam Muội Gia** (Samaya: Bản Thệ Nguyên)  
Đàn Trường, Giáo, Bản Chân Ngôn ẩn  
Lắng ghi lời Tôn Sư truyền miệng  
Thầy đều luôn phụng thỉnh, cúng dường  
Nơi thụ học Thầy cùng Phạm Hạnh  
Mỗi mỗi đừng mang tâm hủy hoại  
\_ Tiếp, lễ Quán Đỉnh truyền Giáo Tôn  
Hỏi nơi tu nghiệp của Chân Ngôn  
Kẻ Trí mong Thầy ẩn khả xong  
Y theo địa phương, chốn thích nghi  
Như Pháp dựng bày Man đồ la

Lại thường đầy đủ Tuệ Kham Nhẫn  
Tĩnh mệnh dù có bạn hay không  
Nên cùng Diệu Pháp cùng Kinh quyền  
Quyết hành thành tựu pháp Tự tha  
Chẳng nương Trời (các vị Trời) khác trừ sợ hãi  
Đầy đủ như trên, ấy bạn lành  
\_ Hành nhân chọn được nơi chốn xong  
Mỗi ngày an trú nơi Niệm Tuệ  
Y Pháp nằm nghỉ và thức giấc  
Trừ hết tất cả điều gây chướng  
Nên hướng về phương có Bản Tôn  
Toàn thân sát đất chống tay lễ  
**“Quy mệnh mười phương Chính Đẳng Giác  
Ba đời tất cả đủ ba Thân  
Quy mệnh tất cả Pháp Đại Thừa  
Quy mệnh Chúng Bồ Đề Bất Thoái  
Quy mệnh các Minh, Tôn Bí Mật  
Thanh Tịnh ba nghiệp, cung kính lễ ”**

\_ Tác Lễ Phương Tiện Chân Ngôn :

**“Án Năng Mạc, Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa Ta Dã Nhĩ Phộc Ngật Chất  
Đa Bá Na Mạn Ná Nan Lỗ Nhĩ ”**

**\*)OM NAMAḤ SARVA TATHĀGATA KĀYA VĀK-CITTA VAJRA  
VADANĀM KARA-UMI**

**Quy gối phải xuống, hối tội xưa  
Con do gom chứa sự vô minh  
Gây nên tội lỗi thân, miệng, ý  
Tham, dục, sân, si che Bản Tâm  
Đối với Phật, Pháp, Thánh Hiền Tăng  
Cha mẹ, đạo sư với bạn lành  
Cũng như vô lượng ức chúng sinh  
Luân chuyển chìm trong giòng sinh tử  
Làm lỡ tạo nên bao tội nặng  
Nay đối trước mười phương chư Phật  
Sám hối xưa nguyện chẳng dám làm**

\_ Xuất Tội Phương Tiện Chân Ngôn (dùng Đại Tuệ Dao Ấn)

**“Án\_ Tát Phộc Bá Ba Tát-Bồ Tra Ná Ha Năng Phộc Nhật-La Dã Sa Phộc  
Hạ”**

**\*)OM\_ SARVA-PĀPA SPHAṬ DAHANA VAJRĀYA SVĀHĀ**

**Quy mệnh mười phương Phật ba đời  
Ba loại Thường Thân Tạng Chính Pháp  
Mọi Bí mật Bồ Đề thắng nguyện  
Nay con đều chân chính Quy Y**

\_ Quy Y Phương Tiện Chân Ngôn:

**“Án\_ Tát Phộc Một Đà Mạo Địa Tát-Đát-Man Thiết La Tiên Nghiệt Sa Nhĩ  
Phộc Nhật-La Đát Ma Hiệt Lộ”**

**\*)OM\_ SARVA BUDDHA BODHI-SATVĀNĀM ŚARANAM  
GACCHAMĪ VAJRA-DHARMA HRĪḤ**

*Con tịnh thân này là bợn nhơ  
Cùng thân, miệng, ý của ba đời  
Số nhiều hơn bụi hơn biển lớn  
Phụng hiến tất cả chư Như Lai*

Thí Thân Phuong Tiện Chân Ngôn (dùng Độc Cổ Xử Ấn)

**“Án\_ Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa, Bồ Nặc Bát-La Phộc Ngật Đa Năng Đa Đát Mãn Nam. Niết-Ly Dã Đa Dạ Nhĩ. Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa Thất Giá Địa Đễ Sất Sá. Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa Nặc. Nam Mô A Vị Thiết Đổ”**

**\*)OM\_ SARVA TATHĀGATA-PŪJA PRAVARTTĀNĀYA ATMANAM NIRYĀTA YĀMI SARVA TATHĀGATAŚCA ADHIṢṬATAM\_ SARVA TATHĀGATA\_ JÑĀ AVISĀTU**

*Tâm Tĩnh Bồ Đề, báu thắng nguyện  
Nay con khởi Pháp cứu quần sinh  
Bao giòng giống khổ gây phiền nhiễu  
Cùng với Vô Tri, não hại thân  
Cứu nhiếp, Quy Y khiến giải thoát  
Thương làm lợi ích các Hàm Thức*

Phát Bồ Đề Tâm Chân Ngôn (dùng Kim Cương Phộc Ấn)

**“Án\_ Mạo Địa Chất Đa, Mẫu Đát Ba Ná Dạ Nhĩ”**

**\*)OM\_ BODHI-CITTAM UTPĀDA YĀMI**

*Trong khắp cả mười phương Thế Giới  
Có bao nhiêu bậc Chính Biên Tri  
Mọi lời khéo léo ý thâm sâu  
Chỉ riêng Phật rộng độ sinh muôn loài  
Bao nhiêu nghiệp tu trì Phước Đức  
Nay con xin hết thấy tùy vui*

Chân Ngôn ấy là: (dùng Quy Mệnh Hợp Chưởng)

**“Án\_ Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa, Bồ Nặc Nặc Năng Nỗ Mộ Nại Na Bồ Nặc Mê Già, Tam Mộ Nại-Ra Tát-Phả La Ninh, Tam Ma Duệ, Hồng”**

**\*)OM\_ SARVA TATHĀGATA PUNYA JÑĀNA ANUMUDANA PŪJA-MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪM**

*Nay con khuyến thỉnh các Như Lai  
Bồ Tát, bậc bí mật cứu thế  
Nguyện xin khắp cả mười phương Giới  
Thường kéo mây lớn tuôn mưa Pháp*

Khuyến Thỉnh Chân Ngôn :

**“Án\_ Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa, Đệ Sái Ninh Bồ Nặc Ninh Già Mộ Nại Ra, Tát-Phả La Ninh, Tam Ma Duệ, Hồng”**

**\*)OM\_ SARVA TATHĀGATA ADDHEṢAṆA PŪJA-MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪM**

*Nguyện nơi cư trú của Phạm Phu  
Mau là khổ não bám trên thân  
Sẽ được đến nơi không nhơ bần*

*Trụ thân Vô Tĩnh trong Pháp Giới*

\_ Thỉnh Pháp Thân Chân Ngôn (Dùng Ngoại Phộc Phong Câu)

**“Án\_ Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa, Nại Đệ Sái La Nhĩ, Tát Phộc Tát Đát-Phộc Hệ Đa Lạt-Tha Đa, Đạt Ma Đà Đổ, Tát Thế Để Lạt-Phộc Mạt Để”**

\*)OM\_ SARVA TATHĀGATA ADDHEṢA YĀMI\_ SARVA SATVA  
HĪTA ARTHĀYA DHARMA-DHĀTU STHITIRBHAVATU

*Bao nhiêu Thiện Nghiệp tu hành được*

*Vì muốn lợi cho mọi chúng sinh*

*Nay con chân chính hồi hướng hết*

*Trừ sinh tử khổ đến Bồ Đề*

\_ Hồi Hướng Chân Ngôn: (dùng Phổ Thông Án)

**“Án\_ Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa, Niết-Ly Dã Đát Năng Bồ Nặc Ninh Già Tam Mộ Nại-La, Tát-Phả La Ninh, Tam Ma Duệ. Hồng”**

\*)OM\_ SARVA TATHĀGATA NIRYĀTANA PŪJA-MEGHA-SAMUDRA  
SPHARAṆA SAMAYE HŪM

Muốn khiến toàn Thân Tâm thanh tịnh

Xót thương cứu nhiếp nơi TỰ Tha

Tâm tịnh như vậy lia bợn nhờn

Tùy nơi ưa thích, thân an tọa

\_ Tiếp, kết Tam Muội Gia

Lại vào Pháp Giới Sinh

Tát Đóa Bị Giáp Trụ

Dục Tính Giới Hữu Tình

Trước dùng Pháp Giới Sinh

Án Minh ngay trái tim

Quán sát Tự Tính Tuệ

Trong Thể có chữ **La** ( 𑖀\_RA)

Toàn thân thành quả Trí

Bợn nhờn chẳng thể được

Phật nói lửa giữa trên

Tam giác sinh ánh lửa

Lửa mạnh như mặt trời

Thieu đốt **vọng phân biệt** (Phân biệt hư vọng)

**Tạng Thức** hết phân biệt

**Đại** với **Uẩn, Xứ, Giới**

Đều khiến Tính Tịch Diệt

Hai tay Kim Cương Quyền

Bung ngón Phong (ngón trỏ) duỗi ra

Là Ấn Tĩnh Pháp Giới

\_ Chân Ngôn ấy rằng :

**“Năng Mạc Tam Man Đa Bột Đà Năm – Lãm”**

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM - RAṀ

Xung Minh trên ba lần

Nâng Ấn lên đỉnh đầu

Từ từ hạ xuống chân

Hay đốt Uẩn, bốn Đại

Các Pháp vốn chẳng sinh

Vì **Tự Tính** tịch diệt  
Đây là **Tĩnh Tâm Địa**  
Gọi là chữ **đốt lửa**  
**Đốt** hết **Giới Hữu Tính**  
Các **Pháp** vốn **chẳng sinh**  
**Tâm Tính** tự **thanh tịnh**

\_ Tiếp, quán **A Tự Luân (𑖀)**  
Tất cả **Phật** gia trì  
Màu như **hoàng kim** tụ  
Tướng **rộng khắp** các **phương**  
Tính **không thể** phá **hoại**  
Là **Kim Cương Địa Luân**  
Gia trì **nơi thân** dưới  
Gọi là **Du Già Tọa**  
Tức **Kim Cương Bảo Giới**

\_ Chân Ngôn ấy là :

“**Quy Mệnh\_A**”

\*)NAMAḤ SĀMANTA-BUDDHĀNĀM - A

Ấn như **Kim Cương Tuệ**  
Do lực **Ấn Chân Ngôn**  
Gia trì **thành Du Già**  
**Kim Cương Bất hoại Tọa**

\_ Tiếp, quán **Kim Cương Trí**  
**Ánh sáng** rọi **hữu tính**  
Khiến **đồng được** **Địa này**  
Trong **Đồng Thê Đại Bi**  
Hay **sinh** nơi **chữ Noãn (𑖀\_VAM)**  
Tướng **đặt ngay** **lỗ rốn**  
Tỏa **ánh sáng** **tròn trắng**  
Như **ánh trăng** **cửu trùng**  
Trú ở **trong sương** **mờ**  
Tuôn **chảy nước** **Cam lộ**  
Thấm **nhuần giới** **chúng sinh**  
Tên là **Định Thủy Luân**  
Gia trì **nơi lỗ rốn**  
Nên gọi là **“Đại Bi Thủy”**

Chân Ngôn ấy là:

“**Quy mệnh - Noãn**”

\*)NAMAḤ SĀMANTA-BUDDHĀNĀM - VAM

Ấn **đồng với** **Liên Hoa**  
Do lực **Ấn Chân Ngôn**  
Vì **gia trì** **oai đức**  
**Được Đại Bi Tam Muội**

\_ Tiếp, quán **Đại Bi Định**  
**Thê đồng** **Tự Tính Tuệ**

Hào quang tinh không như  
Hay sinh ở chữ **Lam** ( 𑖣 \_ RAM)  
Màu đỏ như mặt trời  
Tam giác sinh lửa oai  
Tên là Tuệ Hỏa Luân  
Nên gọi Tuệ Hỏa Uy

Chân Ngôn ấy rằng:

“**Quy mệnh -Lam**”

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM - RAM

Ấn đồng Đại Tuệ Đạo  
Do lực của Ấn Minh  
Gia trì thành Tụ Tính  
Mới dựng Tượng Hòa Luân

Tiếp, quán Tụ Tính Phong  
Ảnh lửa Tuệ cổ động  
Hay sinh ở chữ **Hàm** ( 𑖦 \_ HAM)  
Hình như nửa vành trăng  
Màu xanh đen oai nộ  
Lay động Giới mười phương  
Nghiệp nhân quả hữu tình  
Thấy đều không Tụ Tính  
Tính vốn không buộc cởi  
Thành Giải thoát Phong Luân  
Gia trì khoảng lông mày (Tam Tinh)  
Hay phá chúng Ma ác  
Nên gọi Giải thoát Phong

Chân Ngôn ấy là:

“**Quy Mệnh - Hàm**”

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM - HAM

Ấn đồng Chuyển Pháp Luân  
Do lực Ấn Chân Ngôn  
Thành **Giải Thoát Phong Luân**

Tiếp, quán Giải Thoát Tính  
Thẻ “**Không**” chứa mọi màu  
Chân Không sinh chữ **Khiêm** ( 𑖧 \_ KHAM)  
Tượng đặt trên đỉnh đầu  
Màu đen huyền rộng khắp  
Viên mãn khắp mười phương  
Tên là Đại Không Luân  
Tất cả không chướng ngại

Chân ngôn ấy là:

“**Quy Mệnh - Khiêm**”

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM - KHAM

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nhập vào **Giáng Phục Tứ Ma Tam Muội** nói: Cú mãn  
túc, Ấn phổ thông xong

Ngũ Xứ Chân Ngôn rằng:

“**Ấn Tát-Phộc Tha Khiêm, Ôn Ná Nghiệt Đế, Tát-Phả La, Tứ Hàm, Nga Nga Na Khiêm, Sa Phộc Hạ**”

\*)OM\_ SARVATHĀ KHAM UDGATE SPHARA HĪMAM  
GAGANAKAM SVAHĀ

Do sức Ấn Chân Ngôn  
Hay giáng phục bốn Ma  
Phiền não, năm Uẩn, chết  
Giải thoát khỏi sáu đường  
Đầy đủ **Nhất Thiết Trí** (Sarva-jñā)  
Tĩnh năm Uẩn, bốn Đại  
Thành năm phân Pháp Thân

\_ Tiếp, kết Tam Ma Gia  
Lại vào Pháp Giới Sinh  
Tát Đóa Bi Giáp Trụ  
Rồi tĩnh **Khí Thế Giới** (Thế giới vật chất)  
Giống như **Pháp Giới Sinh**  
Liên chuyên tại trái tim  
Xung Minh ba lần xong  
Dùng Ấn tưởng đốt đất  
Nước, gió, lửa, Hữu Vi  
Tất cả như kiếp thiêu  
Hành **Vô Vi, Không Giới**  
Hai Giới đồng một Không  
Dứt lia lổ Hữu Vi  
Ngưng tụ đồng Đại Không  
Nơi chốn Phật mười phương  
Nên gọi “Tĩnh Nhị Giới”

Chân Ngôn ấy là:

“**Quy Mệnh\_ Lam**”

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM - RAM

Bạc Chân Ngôn quán sát  
**Tĩnh Giới** đồng Đại Không  
Chứa niệm Bản Tính Không  
Dựng lên Vô Vi Giới  
Nghiêm Tĩnh Quốc Độ Phật  
Nên Đại Nhật Thế Tôn  
Vào **Pháp Giới Câu Xá** (Pháp Giới Tạng)  
Trang nghiêm tại Tam muội  
Dùng hiện nơi Pháp Giới  
Vô tận trang nghiêm nên  
Dùng môn hạnh Chân Ngôn  
Độ không sót **Giới Chúng**

\_ Tiếp, nên niệm **Trì Địa**  
Cảnh giới nơi Địa Thần

Cảnh Giác Địa Thần kệ:

(Tay Định (tay trái) cầm chày Trí đặt nơi trái tim -Tay Tuệ (tay phải) ấn năm ngón tay lên mặt đất )

**“Bậc Thiên thân hộ giả  
Nơi các Phật, Đạo Sư  
Tu hành hạnh thù thắng  
Tĩnh Địa Ba la mật  
Như chúng Ma quân kia  
Thích Sư Tử cứu thế  
Ta cũng giáng phục Ma  
Ta vẽ Man Đồ La ”**

\_ Tuyên thuyết Kệ phát sinh  
Hay sinh tùy loại hình  
Pháp tướng của các Pháp  
Chư Phật với Thanh Văn  
Cứu Thế Nhân, Duyên Giác  
Chúng Bồ Tát cần dừng  
Và Nhân Tôn cũng vậy  
Chúng Sinh, Khí Thế Giới  
Theo thứ tự thành lập  
Các Pháp theo sinh trú  
Luôn luôn sinh như thế  
Do đủ phương tiện Trí  
Xa lìa nghi **Vô Tuệ**  
Mà quán sát Đạo này  
Các Chính Biến Tri nói  
Như chư Phật phát sinh  
Tự tính, pháp Vô Vi  
Năm Luân Tam Muội Trí  
Đồng **Pháp Giới** thanh tịnh  
Hành Giả trụ Đẳng Dẫn  
Quán mười câu Duyên Sinh  
Biết Uẩn vốn chẳng sinh  
Ắt lại không có diệt  
Trong nơi chẳng sinh diệt  
Thứ tự thành năm Luân  
Thanh tịnh **Khí Thế Giới**  
Phương dưới quán chữ **khiêm**  
Viên mãn khắp mười phương  
Chứa hòa tất cả sắc  
Tịnh sắc huyền không ngại  
Nên gọi Đại Không Luân

\_ Chân ngôn ấy là:

**“Quy mệnh \_ Khiêm”**

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM - KHAM

\_ Tiếp, trên quán chữ **hàm**  
Hình nửa vành trăng giữa  
Xanh đen sinh gió lớn  
Lộ oai nghi Đại lực



Giữ các cõi mười phương  
Nên gọi Đại Phong Luân  
Chân Ngôn ấy rằng:

“**Hàm**”

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ HAM

\_Tiếp, trên quán chữ **lam**

Tam giác sinh lửa mạnh

Giống như lửa kiếp tai

Nên gọi Đại Hỏa Luân

Chân Ngôn ấy rằng:

“**Lam**”

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ RAM

\_Tiếp, trên quán chữ **noãn** (VAM)

Hình giống trăng cửu trùng

Vành sáng màu trắng tinh

Trú nơi sương dày đặc

Hay mưa tất cả nước

Tràn đầy Đại Thiên Giới

Nên gọi Đại Thủy Luân

Chân Ngôn ấy là:

“**Noãn**”

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ VAM

\_Tiếp, trên quán chữ **A** (𑖀)

Màu sắc như hoàng kim

Tướng hình vuông rông lớn

Chẳng dùng số đếm đợc

Tính bền chắc khó hư

Giữ gìn vô lượng cõi

Tên Kim Cương Địa Luân

Chân Ngôn ấy rằng:

“**A**”

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ A

\_Kim Cương mãn túc cú

Ba niệm Minh phổ thông

Gia trì thành năm Luân

Chân Ngôn ấy rằng :

“**Án Tát-Phộc Tha Khiêm, Ôn Na Nghiệt Đế, Tát-Phả La, Tứ Hàm, Nga  
Nga Na Khiêm, Sa-Phộc Hạ**”

\*)OM\_ SVARVATHĀ KHAM UDGATE SPHARA HĪMAḤ  
GAGANAKĀM SVĀHĀ

Do sức Án Chân Ngôn

Gia trì **Khí Thế Giới**

Năm Luân đều thành tựu

Như các cõi của Phật

Các loại báu trang nghiêm

Cây báu nhiều hoa quả

Tràn khắp trong Pháp Giới

Thanh tịnh rất nghiêm khiết

\_Tiếp, tưởng là biển lớn  
Năm báu làm bốn bờ  
Đáy trải cát vàng diêu  
Quán Quang Luân chữ **vĩ** (𑖳\_ VIH)  
Tiếp, tưởng là biển lớn  
Nước công đức ra vào  
Tràn đầy trong biển ấy  
Kết Vô Tận Hải Ấn  
Định Tuệ (2 tay trái phải) cùng cài nhau

\_ Chân Ngôn ấy rằng: (Đại Hải Chân Ngôn)

“**Án\_ vĩ ma lô na địa hồng**”

\*) OM\_ VIMALA-UDADHI HŪM  
Do sức Ấn Chân Ngôn  
Khiến vào nơi không giảm

\_Tiếp, ở trong biển kia  
Dùng một Duyên quán tướng  
Núi Di Lô (Sumeru) tám ngọn  
Định Tuệ cùng hợp trong  
Kết thành núi Di Lô

Chân Ngôn ấy rằng: (Bảo Sơn Chân Ngôn)

“**Án\_ a tả la hồng**”

\*) OM\_ ACALA JŪM  
Do sức Ấn Chân Ngôn  
Tám ngọn đều viên mãn

\_Tiếp, trên quán chữ **phộc** (𑖳\_ VA)  
Thành Đại Yết Ma Luân  
Dùng chữ hoa báu lớn  
Bền chắc không khuynh động

Chân Ngôn ấy rằng: (dùng Đại Yết Ma Ấn)

“**Quy Mệnh- A Tam Mang Bát Đa, Đạt Ma Đà Đổ, Nguyệt Đăng, Nguyệt Đa Nam, Tát-Phộc Hạ, Âm Khiêm, Âm Lam, Thấm Sách, Hàm Hạc, Lam Lộ, Nỗan Phộc, Sa-Phộc Hạ, Hồng, Lam Lộ, Hạ-La Hạc, Sa-Phộc Hạ, Lam Lộ, Sa-Phộc Hạ**”

(Đại Chân Ngôn Vương)

\*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ ASAMAPTA DHARMA-  
DHĀTU GATI GATĀNĀM\_ SARVATHĀ ĀM KHAM, AM AḤ, SAM SAḤ,  
HA HAḤ, RAḤ RAḤ, VAḤ VAḤ SVĀHĀ\_ HŪM RAḤ RAḤ, HRA HAḤ  
SVĀHĀ\_ RAḤ RAḤ SVĀHĀ

\_Tiếp, lại nên quán tướng  
Bên trên Yết Ma Luân  
Quán chữ **A** (𑖳) trong đây  
Chuyển thành hoa sen trắng  
Đài nhụy đều tươi tốt

Tám cánh sen rộng lớn  
Các báu tự trang nghiêm  
Chân Ngôn ấy rằng:

“**Quy Mệnh - A**”

\*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM - A

Do sức Ấn Chân Ngôn  
Dùng Ấn xoay ba vòng  
Bày khắp cả tám phương  
Tưởng trăm ngàn tòa sen  
Chúng Thánh Tôn sẽ ngồi  
Tòa Kim Cương Bất Hoại

\_Tiếp an bày năm sắc  
**La lam ca ma ha** (RA RAṂ KA MA HĀ)  
Màu trắng, đỏ, vàng, xanh  
Thấm nhuộm Giới Chúng Sinh  
Khiến đồng màu khắp Giới

\_Tiếp, bày Ấn Kim Cương  
Kết Kim Cương Tuệ Ấn

Chân Ngôn ấy rằng:

“**Quy Mệnh - Hồng**”

\*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM - HŪM

Do sức Ấn Chân Ngôn  
Chuyển ba (lần) Ấn Kim Cương  
Phát ra như ánh lửa  
Minh ấy rộng khắp cả  
Tất cả các cõi Phật  
Dùng tâm không nghi lự  
Lưu xuất rộng khắp cả  
Đạo Kim Cương ba cõi  
Trong có cung pháp giới  
Lầu gác báu rộng lớn  
Trong (đó), quán Man Đồ La

\_Tiếp, kết Chuyển Pháp Luân  
Ấn như Kim Cương Đỉnh

Chân Ngôn ấy rằng :

“**Ấn\_ Phộc Nhật-La Xước Ngật-La, Hồng Nhược Hồng Noãn Học**”

\*) OM\_ VAJRA-CAKRA HŪM\_ JAḤ HŪM VAM HOḤ

Niệm Chân Ngôn ấy xong  
Ấn: tim, trán, họng, đỉnh  
Cho đến tùy chỗ ấn  
Thành Đại Man Đồ La  
Đại Bồ Tát lập xứ  
Gọi tên Man Đồ La  
Hành Giả trụ chốn này  
Quán chữ **A (𑖀)** trong gương  
Tia lửa đều diệu hảo

Ánh sáng rộng khắp nơi  
Soi sáng Giới chúng sinh  
Như hội ngàn tia điện  
Trì Phật, sắc tướng hảo  
Ở sâu trong gương tròn  
Ứng hiện các nơi chốn  
Giống mặt nước in trăng  
Hiện khắp trước chúng sinh

\_Tiếp, ở bên trên đầu  
Trong đỉnh hội giao tế  
Tiêu biểu, điểm Đại Không  
Suy tư về chữ **ám** (𑖦\_ AM)  
Diệu hảo tịnh không như  
Như thủy tinh, trắng, điện  
Nói Pháp Thân tịch Tĩnh  
Tiếp, tùy quán Quang Luân  
Tưởng dựng chữ **Phộc La** (𑖦𑖯\_ JVALA)  
Phóng vô lượng ánh sáng  
Thành Đại Viên Minh Luân  
Soi sáng giới chúng sinh  
Cho đến mọi vi trần  
Ảnh vào hào quang tròn  
Viên quang chân ngôn rằng

[Dùng Đại Hộ Ân, hai Không (2 ngón cái) co vào trong lòng bàn tay, bung duỗi hai luân Phong (2 ngón trỏ)]

**“Nhập Phộc La Ma Ngật Nãi, Đát Tha Nghiệt Đa Ngật-Chỉ, Sa Phộc-Hạ”**

\*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM - JVALA-MĀLINI TATHĀGATA-  
ARCI SVĀHĀ

Niệm Chân Ngôn ấy xong  
Dùng Ân chuyển ba vòng  
Hiện khắp Viên Quang Luân  
Trong hiện phật bồ tát  
Y như thế tu trì

\_Hành Giả tọa Du Già  
Thân đồng Cháp Kim Cương  
Chữ **la** (𑖯\_ RA) làm nhãn giới  
Ánh đuốc giống đèn sáng  
Gập cổ hơi cúi đầu  
Lưỡi để trên hàm ếch  
Dùng để quán Tâm Xứ  
Thường hiện trước gương tròn  
Tâm chân thật như vậy  
Bạc Du Già chuyển chữ  
Vào hạnh Man Đồ La  
Quán tất cả Đại Hội  
Vào Cam Lộ Tam Muội

Do Định Lực ấy nên  
Nói Nhất Thiết Tam Thế  
Vô Ngại Lực Minh Phi

Chân Ngôn ấy rằng:

**“Đát Nãi Dã Tha: Nga Nga Năng Tam Mê, A Bát-La Để Tam Mê, Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa, Tam Ma Đa Nỗ Nghiệt Để, Nga Nga Năng Tam Ma, Phộc La Lạc Khất-Sái Nãi, Sa Phộc-Hạ”**

\*)TADYATHĀ: GAGANA-SAME APRATI-SAME SARVA  
TATHĀGATA SAMANTA ANUGATE GAGANA-SAMA VARĀ LAKṢAṆE  
SVĀHĀ

Niệm Minh ấy tám lần  
Vì cảnh giới **Vô Nhị** (không hai)

Lại nói lời Kệ này

**“ Do đây Phật gia trì**

**Bồ tát đại danh xưng**

**Nơi Pháp không ngần ngại**

**Hay trừ diệt mọi khổ**

Câu, **“ Tâm vốn chẳng sinh ”**

Vì gia trì tự thân

Và dùng Trì Kim Cương

Thượng Thủ Chấp Kim Cương

Lắng nghe Kim Cương Thủ

Tự Luân Man Đồ La

Chân Ngôn tu hành Hạnh

Hay làm các việc Phật

Hiện khắp cả sắc thân

\_ Bấy giờ Chấp Kim Cương

Từ tòa sen Kim Cương

Chuyển vòng rồi bước xuống

Đỉnh lễ Đại Nhật Tôn

Tuyên phát lời tán thán

\_ **“ Quy mệnh Bồ Đề Tâm**

**Quy mệnh pháp Bồ Đề**

**Cúi đầu xin làm lễ**

**Đẳng “Địa Ba La Mật”**

**Kính lễ bậc làm trước**

**Quy mệnh đấng chứng Không”**

Chấp Kim Cương khen xong

“Nguyện xin pháp Vương Tôn

Thương xót hộ niệm con

Dùng lời nói diễn thuyết

Vì lợi ích chúng sinh

Tu chân ngôn viên mãn”

\_ Đại Nhật Biến Chiếu Tôn

Bảo Chấp Kim Cương rằng:

“Ta, tất cả Bản sơ

Tên là **Thế Sở Y**

Nói Pháp không thể sánh  
Vốn Tịch không gì hơn”  
Phật nói Già Tha này  
Tác như vậy, gia trì  
Gia trì Chấp Kim Cương  
Vớ các chúng bồ tát  
Hay thế bậc thắng nguyện  
Phật, chôn tòa Bồ Đề  
Đại Nhật như Hư Không  
Không hý luận không hai  
Tương ứng hành Du Già  
Mà thành tựu nghiệp này”

\_ Túc thời Đại Nhật Tôn  
Từ mọi chỗ trên thân  
Đều xuất hiện các chữ  
Ở tất cả Thế Gian  
Kim Cương và Bồ Tát  
Duyên Giác với Thanh Văn  
Cho đến các chúng sinh  
Suy tư thành Tất Địa  
Mọi loại đồng y xú

Chân ngôn ấy rằng:

“A”

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ A

\_ Bí Mật Chủ! Chữ A (ॐ)  
Tất cả Phật gia trì  
Hiện khắp sắc thân tượng  
Tất cả Phật Tâm này  
Bí mật ở trong mật  
Đại Bi Thai Tạng Sinh  
Đại Man Đồ La Vương  
Xếp đặt chỗ Thắng Thiên  
Hạnh Tam muội thần thông  
Du Già A Đô Lê (Đạo Sư Du Già )  
Quán chữ A trong gương  
Phóng ánh sáng tinh diệu  
Hiện khắp trong viên quang  
Thiên giới làm Tăng số  
Phóng ra Quang Diễm Luân

\_ Tiếp, nên chuyển chữ A  
Thành Đại Biến Chiếu Tôn  
Đạo Sư thành Chính Giác  
Dùng vào Man Đồ La  
Chứng tử chữ vây quanh  
Đều cầm giữ Tiêu xí  
Tùy tính khiến khai ngộ  
Khắp tất cả thân ngữ

Tâm Phật cũng như thế  
Diêm Phù màu vàng trong  
Vì tương ứng Thế Gian  
Ngôi Kiết Già trên sen  
Chính Thọ lia các độc  
Thân mặc áo lụa mỏng  
Tổng trì Phát Kế Quang (ánh sáng của búi tóc)  
Tự Môn chuyển thành Phật  
Lợi khắp các chúng sinh  
Bạc Du Già quán sát  
Một thân với hai thân  
Cho đến Vô lượng thân  
Mỗi mỗi trú Tam Muội  
Thả đều nhận Phật hóa  
Nguyện sinh Hoa Tạng Hải  
Cùng nhập vào Nhất Thể  
Thành Đại Man Đồ La

\_Tiếp quán Hư Không Tạng  
Quảng Đại Bảo Lô Các  
Ngay trong gác báu lớn  
Bày từng hàng cột báu  
Khắp nơi treo phướng lọng  
Muôn rèm châu đan ngang  
Áo báu diệu rũ treo  
Mây hương hoa lan khắp  
Cùng với mây các báu  
Mây hoa rải như mưa  
Phơi phới trang nghiêm đất  
Tiếng phách hòa êm tai  
Ca tấu cùng âm nhạc  
Trong Đàn tướng tĩnh khiết  
Bình báu với Ú Già  
Cây Vương báu hé vươn  
Đèn Ma Ni soi chiếu  
Tam Muội Tổng Trì Địa  
Dáng thiếu nữ tự tại  
Đẳng Phật Ba La Mật  
Bồ đề, Diệu Liên Hoa  
Phương tiện dùng kỹ thuật  
Ca vịnh âm diệu pháp  
Như mây tụ cúng dường  
Mỗi mỗi Phật Hải Hội  
Cúng dường Chư Như Lai  
Chúng Bồ tát Kim Cương  
**Dùng lực công đức Ta**  
**Lực Như Lai gia trì**  
**Cùng với lực pháp giới**  
**Cúng dường khắp an trú**

Hư Không Tạng Minh Phi  
Kim Cương Hợp Chưong Ấn  
Chân ngôn ấy rằng: (Hư Không Tạng Minh Phi Chân Ngôn)  
**“Năng Mạc Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đê Lạt, Vĩ Thấp-Phộc Mục Khế Tê,  
Tát Phộc Tha Khiêm, Ôn Ná Nghiệt Đê, Đát Pha La, Tứ Hàm, Nga Nga Ná Kiêm,  
Sa Phộc-Hạ”**

\*)NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ VIŚVA-MUKHEBHYAḤ  
SARVATHĀ KHAM UDGATE SPHARA HĪMAM GAGANAKAM SVĀHĀ

Phụng thỉnh Đại Nhật Biến Chiêu Tôn  
Trần sát Hải hội chư Như Lai  
Chúng Thanh Văn, Kim Cương, Bồ Tát  
Vân tập khắp lầu các rộng lớn  
Vô biên chúng Thánh đều chứng biết  
Nay con như Phật, tĩnh hai Giới  
Thành thân xây dựng Man đồ la  
Các loại trang nghiêm, nay đã xong  
Chẳng bỏ Bi Nguyện đều giáng lâm  
Nguyện xin Thánh Chúng tròn Bản nguyện  
Nhiếp thọ Tự tha thành Tát địa

Khi ấy, Đức Bạc Già Phạm liền trụ ở Thân Vô Hại Lực Tam muội. Vì trụ ở Định ấy cho nên nói **“Nhất thiết Như Lai nhập Tam muội gia biến nhất thiết vô năng chướng ngại lực vô đẳng Tam lực Minh Phi”**

Tướng của Mật Ấn đó là: Dùng tay Định Tuệ (2 tay trái phải) chắp lại, giữa rỗng. Hai luân Hư Không (2 ngón cái) dựng đứng hợp song song. Tụng rằng:

**Đây Đại Ấn Cứu Thế  
Của tất cả chư Phật  
Chính Giác Tam Muội Gia  
An trú nơi ẩn này**

Chân ngôn ấy rằng: (Nhập Phật Tam Muội Gia Chân Ngôn)

**“A Tam Mê, Đát-Lý Tam Mê, Tam Ma Duệ, Sa-Phộc-Hạ”**

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM ASAME TRISAME SAMAYE  
SVĀHĀ

Này Bí Mật Chủ! Minh Phi như vậy thị hiện tất cả Như Lai Địa, chẳng vượt ba Pháp Đạo Giới mà vẫn viên mãn Địa Ba La Mật

Lại dùng tay Định Tuệ làm quyền. Hai luân Hư Không (2 ngón cái) co vào trong lòng bàn tay, rồi duỗi hai luân Phong (2 ngón trỏ). Đây là Tĩnh Pháp Giới Ấn

Chân Ngôn ấy rằng: (Pháp Giới Sinh Chân Ngôn)

**“Lam - đạt ma đà đồ, sa phộc bà phộc cú hàm ”**

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM RAṀ DHARMA-DHĀTU  
SVABHĀVAKA UHAM

Lại dùng tay Định Tuệ. Năm luân cùng loại lần lượt móc cùng nhau. Hai luân Hư Không (2 ngón cái) cong đầu cùng hướng vào nhau. Tụng rằng :

**Đây gọi là: Thắng Nguyện  
Cát Tường Pháp Luân Ấn  
Bạc Thế Y cứu đời**



## Thầy đều chuyên pháp luân

Chân Ngôn rằng :

**“Năng Mặc Tam Mãn Đa Phộc Nhật-La Nẫm, Phộc Nhật-La Đát-Ma Cú Hàm”**

\*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM\_ VAJRA ATMAKA UHAM

Do sức Ấn Chân Ngôn

Sẽ trú nơi **Đẳng Dẫn** (Samāpati)

Để quán thân Ta đây

Tức là Cháp Kim Cương

Vô lượng loài ác Ma

Chư Thiên, chư Hữu thấy

Như Kim Cương Tát đóa

Đừng sinh Tâm nghi hoặc

\_Tiếp, nên mặc giáp trụ

Quán sát nơi trang phục

Toàn thân sinh ánh lửa

Dùng để trang nghiêm thân

Các Ma, loài gây chướng

Với các loài ác tâm

Trông thấy đều chạy tan

Định Tuệ (2 tay) **Tam Bộ Tra** (Samputa)

Chỉ quán hai Luân Phong (2 ngón trỏ)

Hợp giữ hai luân Hỏa (2 ngón giữa)

Hai Không (2 ngón cái) giáp song song

Trụ trong lòng bàn tay

Kim Cương Giáp Trụ Ấn

Do lực Ấn Chân Ngôn

Liên quán chữ vô cầu

Chân ngôn ấy rằng: ( Kim Cương Khải Chân Ngôn)

**“Năng Mặc Tam Mãn Đa Phộc Nhật-La nẫm. Ấn, Phộc Nhật-La Ca Phộc Xả, Hồng”**

\*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM\_ OM VAJRA-KAVACA HŪM

Do sức Ấn Chân Ngôn

Tướng đặt ấn năm chỗ

Trán, hai vai, tim, họng

Toàn thân ánh Tam Muội

Thiên Ma không thể hại

\_Tiếp, kết Pháp Giới Sinh

Tướng chữ **la** ( 𑖫 \_ RA) màu trắng

Dùng điểm Không nghiêm sức ( 𑖫 \_ RAM)

Như chuỗi châu buộc tóc

Đặt ở trên đỉnh đầu

Giả sử trong trăm kiếp

Tích tụ muôn tội nơ

Do đây trừ diệt hết

Định, Tuệ phong (2 ngón trỏ) viên mãn

Liên đồng Pháp Giới Sinh  
Chân Ngôn ấy rằng:  
“**Lãm**”

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ RAM  
Chân Ngôn đồng Pháp Giới  
Trừ vô lượng chúng tội  
Chẳng lâu sẽ thành tựu  
Trú trong Địa Bất Thoái  
Tiếp xúc mọi chỗ ứ  
Nên Trì Tự Môn này  
Ánh sáng đỏ oai nghi  
Khắp chung quanh phát lửa

\_Lại dùng tay Định, Tuệ chấp lại xin quy mệnh. Hai luân Phong (2 ngón trỏ) day nhau. Đặt hai luân Không (2 ngón cái) bên trên. Hình tượng như **Khế Già** (Khaḍga: cây đao). Tụng rằng :

*Án Đại Tuệ Đao này  
Tất cả Phật đều nói  
Hay cắt đứt các Kiến  
Nghĩa là sinh Thân Kiến*

Chân ngôn ấy rằng: (Đại Tuệ Đao Chân Ngôn)

“**Ma Hạ Yết Già, Vĩ La Na, Đạt Ma Tát Nại-La Xa Ca, Sa Ha Nhạ, Tác Đắc Ca La, Nại-Lật Sắt-Sĩ, Xế Nặc Ca, Đát Tha Nghiệt Đa, Địa Mục Lật Đê, Nễ Tá Đa, Vĩ La Gia, Đạt Ma Nễ-Xả Đa, Hồng**”

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM MAHĀ-KHAḌGA VIRĀJA  
DHARMA SAMDARŚAKA SAHAJA SĀTKĀYA-DRṢṬI CCHEDAKA\_  
TATHĀGATA ADHIMUKTI NIRJATA VIRĀGA DHARMA NIRJATA HŪM

\_Chấp hai tay Định Tuệ lại, giữa rỗng, Co hai luân Phong (2 ngón trỏ) cột buộc hai luân Không (2 ngón cái). Hình tượng như **Thương Khư** (Śaṅkha: vỏ ốc). Tụng rằng :

*Cát Tường Pháp Loa Án  
Chư Phật, Thầy cõi thế  
Bồ Tát đáng cứu thế  
Đều nói pháp Vô Cấu  
Đến Niết Bàn tịch diệt*

Chân ngôn ấy rằng: (Pháp Loa Chân Ngôn)

“**Ám**”

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ AM

\_Lại hợp hai tay Định Tuệ với nhau, bung duỗi các giống như **Kiện Tra** (Ghaṃṭa: cái chuông). Hai luân Địa (2 ngón út) hai luân Không (2 ngón cái) cùng nắm nhau, hòa hợp luân Phong (2 ngón trỏ) , Hỏa (2 ngón giữa). Tụng rằng:

*Cát Tường Nguyên Liên Hoa  
Chư Phật, đáng cứu thế  
Tòa Kim Cương Bất Hoại  
Giác Ngộ gọi là Phật  
Bồ đề với Phật Tử  
Thấy đều sinh từ đây*

Chân Ngôn ấy rằng: (Liên Hoa Chân Ngôn)

“A”

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ AḤ

\_Lại dùng tay Định Tuệ, hướng năm luân vào bên trong thành quyền. Dựng luân Hỏa (2 ngón giữa), duỗi hai luân Phong (2 ngón trỏ) co lại làm hình móc câu để cạnh luân Hỏa (2 ngón giữa), luân Hư Không (2 ngón cái), luân Địa (2 ngón út) đều chỉ lên trên. Tụng rằng:

***Kim Cương Đại Bi Ấn***

***Hay phá “Thành Vô Trí”***

***Đánh thức kẻ say ngủ***

***Trời Người chẳng thể hại***

Chân ngôn ấy rằng: (Kim Cương Đại Tuệ)

“**Năng Mạc Tam Mãn Đa, Phộc Nhật-La Ná, Hồng**”

\*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM- HŪM

\_Lại dùng tay Định Tuệ, hướng năm luân vào trong thành quyền. Dựng đứng luân Hỏa (2 ngón giữa), đặt hai luân Phong (2 ngón trỏ) bên cạnh luân Hỏa (2 ngón giữa), co đều hai luân Hư Không (2 ngón cái). Tụng rằng:

***Ấn này Ấn Ma Ha***

***Gọi là Như Lai Đỉnh***

***Vừa mới kết tác xong***

***Tức đồng như Thế Tôn***

Chân ngôn ấy rằng: (Như Lai Đỉnh Chân Ngôn)

“**Hồng Hồng**”

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM - HŪM HŪM

\_Lại dùng tay Trí Tuệ (tay phải) làm quyền, đặt ở khoảng lông mày (Tam tinh). Tụng rằng:

***Đây là Hào Tướng Tạng***

***Phật thường Mãn Nguyện Ấn***

***Vừa mới tác Ấn này***

***Liền đồng Nhân Trung Thắng***

Chân Ngôn ấy rằng: (Hào tướng chân ngôn)

“**A Ngật Nha**”

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ A HŪM JAḤ

\_Trụ nơi Du Già Tọa, ôm bình bát. Tương ứng dùng tay Định Tuệ cùng để khoảng lỗ rốn. Đây là “Thích Ca Mâu Ni Đại Bát Ấn”

Chân Ngôn ấy rằng: (Đại Bát chân ngôn)

“**Bà**”

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ BHAḤ

\_Lại dùng tay Trí Tuệ (tay phải), hướng lên trên thành hình Thí Vô Úy. Tụng rằng:

***Hay ban cho tất cả***

***Khiến chúng sinh không sợ***

***Nếu kết Đại Ấn này***

***Là bậc Thí Vô Úy***

Chân Ngôn ấy rằng: (Thí Vô Úy Chân Ngôn)

**“Tát Phộc Tha, Nhi Ná Nhi Ná, Bội Dã Năng Sa Ná, Sa Phộc-Hạ”**

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ SARVATHĀ JINA JINA  
BHAYA NĀŚANA SVĀHĀ

\_Lại dùng tay Trí Tuệ (tay phải) buông xuống thành hình “Thí Nguyên”. Tụng  
rằng:

***Dữ Nguyên Ấn như vậy***

***Là điều Thế Y nói***

***Vừa mới kết Ấn này***

***Chư Phật tròn bản nguyện***

Chân Ngôn ấy rằng: (Dữ nguyện Chân Ngôn)

**“Phộc Na La, Phộc Na Lê, Đát-Ma Ta, Sa Phộc-Hạ”**

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ VARADA VARADE  
DHARMATĀ SVĀHĀ

(Bản khác ghi nhận Chân Ngôn này là:

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ VARADA VAJRA ATMAKA  
SVĀHĀ)

\_Lại dùng tay Trí Tuệ (tay phải) làm quyền, duỗi luân Phong (ngón trỏ) thành  
hình **Tỳ Câu Chi** (Bhṛkuṭi) an trú nơi Đẳng Dẫn. Tụng rằng :

***Dùng Đại Ấn như vậy***

***Chư Phật Cứu Thế Tôn***

***Khủng bố loài gây chướng***

***Tùy ý thành Tất Địa***

***Do kết nên Ấn này***

***Chúng Ma quân đại ác***

***Với loài gây chướng khác***

***Chạy tan - không nghĩ ngại***

Chân Ngôn ấy rằng: (Bồ Ma Chân Ngôn)

**“Ma Hạ Mạt La Phộc Đễ, Nại Xả Phộc Lô, Ôn Bà Phệ, Ma Ha Muội Lý  
Đát Dã Tỳ Dữu, Ôn Nghiệt Đễ, Sa Phộc-Hạ”**

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ MAHĀ-BALA VATI, DAŚA-  
BALA UDBHAVE, MAHĀ-MAITRYA ABHYUDGATE SVĀHĀ

\_Lại dùng tay Trí Tuệ (tay phải) làm quyền, duỗi luân Thủy (ngón vô danh)  
Hỏa (ngón giữa). Tụng rằng :

***Đây là Nhất Thiết Phật***

***Thế y Bi Sinh Nhân***

***Trưởng đặt nơi Nhân Giới***

***Bạc Trí thành Phật Nhân***

Chân Ngôn ấy rằng: (Bi sinh Nguyên Chân Ngôn)

**“Nga Nga Năng Phộc La, Lộ Ngật Xái Ninh, Ca Lỗ Ninh Ma Gia, Đát Tha  
Nghiệt Đa Tát Ngật-Sô, Sa Phộc-Hạ”**

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ GAGANA VARA LAKṢAṆA  
KĀRUṆI-MAYA TATHĀGATA-CAKṢU SVĀHĀ

Lại dùng tay Định Tuệ hợp thành một, hướng vào trong làm quyền. Duỗi luân Phong của tay Trí Tuệ (ngón trỏ phải), co đốt thứ ba giống như tướng cái vòng. Tụng rằng:

*Gọi tên là Câu Ấn  
Chư Phật, Đấng cứu thế  
Triệu tập khắp tất cả  
Bậc trụ nơi Thập Địa  
Bậc Bồ Đề Đại Tâm  
Với chúng sinh ác tử (ý tứ ác độc)*

Chân Ngôn ấy rằng: (Câu Chân Ngôn)

**“Á, Tát Phộc Đát-La Bát-La Đề Ha Đế, Đát Tha Nghiệt Đa Cử Xa, Mạo Địa Tát Lý-Gia, Bát Lý Bồ La Ca, Sa Phộc-Hạ”**

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM AḤ SARVATRA  
APRATIHAṬE TATHĀGATA-AMKUSA BODHĪ-CARYĀ PARIPŪRAKA  
SVĀHĀ

Lại dùng tay Định Tuệ, hướng năm luân vào bên trong thành quyền. Duỗi luân Phong (2 ngón trỏ), co tròn cùng hợp nhau. Tụng rằng:

*Thánh Nguyên Sách Ấn này  
Hoại các loài tạo ác  
Bậc Chân Ngôn kết Ấn  
Hay trối điều chẳng thiện*

Chân Ngôn ấy rằng: (Sách Chân Ngôn)

**“Hệ Hệ, Ma Hạ Bá Xả, Bát-La Sa Lao Na Lý Dã, Tát Đát-Phộc Đà Đổ, Vi Mô Hạ Ca, Đát Tha Nghiệt Đa Địa Mục Lật, Đề Đổ Tá Đa, Sa Phộc-Hạ”**

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM HE HE MAHĀ-PĀŚA  
PRASARA UDĀRYA SARVA-DHĀTU VIMOHAKA TATHĀGATA-  
ADHIMUKTI NIRJATA SVĀHĀ

Từ Câu ấn lúc trước, duỗi luân Hỏa (ngón giữa) và hơi co lại. Đây là **Chư Như Lai Tâm Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng: (Như Lai Tâm Chân Ngôn)

**“Chỉ Trương Nộ, Ôn-Bà Phộc, Sa Phộc-Hạ”**

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM JÑĀNA UDBHAVA SVĀHĀ

Lại dùng ấn này, duỗi luân Thủy (ngón vô danh) dựng đứng lên. Đây là **Như Lai Tề Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng: (Như Lai Tề Ấn)

**“A Một-Lật Đô, Ôn-Bà Phộc, Sa Phộc-Hạ”**

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM AMṚTA UDBHAVA SVĀHĀ

Dùng ấn này, duỗi thẳng luân Địa (ngón út), còn lại cũng dựng đứng. Đây là **Như Lai Yêu Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng: (Như Lai Yêu Chân Ngôn)

**“Đát Tha Nghiệt Đa, Tam Bà Phộc, Sa Phộc-Hạ”**

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM TATHĀGATA SAMBHAVA  
SVĀHĀ

\_Lại chấp hai tay Định Tuệ lại, giữa trống không. Co hai luân Phong (2 ngón trỏ) Thủy (2 ngón vô danh) vào bên trong. Hoi co hai luân Địa (2 ngón út) đặt gần luân Hỏa (2 ngón giữa). Đây là **Như Lai Tạng Ấn**

“**Năng Mạc Tát đất tha nghiệt đế tệt, Lam lam, lặc lặc, sa phộc-hạ**”

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ RAṂ RAṂ, RAḤ RAḤ SVĀHĀ

\_Tiếp, kết hai Thủ Hộ Môn, liền dùng Ấn này bung luân Thủy (2 ngón vô danh) hướng lên trên. Đây là **Đại Giới Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng: (Đại Kết Giới Chân Ngôn)

“**Lệ Lỗ Bồ Nghi, Vĩ Cử Lý, Vĩ Cử Lệ, Sa Phộc-Hạ**”

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ LELLUPURI VIKULE VIKULE SVĀHĀ

.)**Đại Tam Muội gia kết Đại Giới**

Chân Ngôn ấy rằng:

“**Tát Phộc Đất-La Nỗ Nghiệt Đế, Mãn Đà Dã, Tỉ Mạn, Ma Ha Tam Ma Dã, Niết-La Tả Đế, Sa-Ma La Nãi, A Bát-La Đế Ha Đế, Đà Ta Đà Ta, Yết La Yết La, Mãn Đà Mãn Đà, Nại Sa Nãi-Dĩ Chiên, Tát Phộc Đất Tha Nghiệt Đa, Nỗ Chỉ Nhạ Đế, Bát-La Bát La Đạt Ma Lạp Đà, Dĩ Nhã Duệ, Bà Nga Phộc Đế, Vĩ Cử Lý, Vĩ Cử Lệ, Lệ Lỗ Bồ Ly, Sa Phộc-Hạ**”

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ SARVATRA ANUGATE BADHĀYA SĪMAṂ MAHĀ-SAMAYA NIRJATĒ, SMARAṆA APRATIHATE DHAKA DHAKA, CARA CARA, BANDHA BANDHA, DAŚRNI SAṂSARA TATHĀGATA-ANUJÑATE PRAVARA DHARMA LADDHA VIJAYE BHAGAVATI, VIKULE VIKULE LELLUPURI SVĀHĀ

\_Khi ấy Đức Tỳ Lô Giá Na Phật trụ vào **Mãn Nhất Thiết Nguyệt**, hiện ra tướng lưới rộng lớn che khắp tất cả cõi Phật xong rồi nhập vào **Thanh Tĩnh Pháp Đàn Cao Phong Quán Tam Muội**. Bảy giờ Đức Phật từ trong Định phát khởi âm thanh xót thương mọi giới chúng sinh trong tất cả Pháp Giới của Như Lai, tuyên nói **Đại Lực Đại Hộ Minh Phi**

Dùng ngay Đại Giới Ấn lúc trước, co hai luân Hỏa (2 ngón giữa) hợp cùng nhau, bung duỗi luân Phong (2 ngón trỏ) . Đây là **Vô Kham Nhẫn Đại Hộ Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng:

[Đại Kết Hộ Ấn là: Phương đông kết **Vô Úy Kết Hộ Trì Bội Ấn** với chữ **Phộc** (𑖑\_VA), Bắc tác **Hoại Chư Bồ Đại Hộ Trì Giao Ấn** với chữ **Ma** (𑖓\_MA), Tây tác **Nan Giáng Đại Hộ Trì Dao Ấn** với chữ **Sách** (𑖓\_SAH) . Nam tác **Vô Thắng Đại Hộ Bội Ấn** với chữ **Phộc** (𑖑)]

“**Năng Mạc Tát Phộc Đất Tha Nghiệt Đế Tỳ-Dược, Tát Phộc Bà Dã Vĩ Nghiệt Đế Tỳ Dược, Mục Khế Tệt, Tát-Phộc Tha, Hàm Khiêm, Lặc Khất-Sái, Ma Hạ Mạt Lệ, Tát Phộc Đất Tha Nghiệt Đa, Bôn Nê-Dã, Nãi Nhạ Đế, Hồng Hồng, Đất-La-Tra Đất-La-Tra, A Bát-La Đế Hạ Đế, Sa Phộc-Hạ**”

\*)NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ SARVA-BHAYA VIGATEBHYAḤ VIŚVA-MUKHEBHYAḤ\_SARVATHĀ HAṂ KHAṂ, RAKṢA MAHĀ-BALE, SARVA TATHĀGATA-PUṆYE NIRJATE HŪM HŪM, TRAṬ TRAṬ, APRATIHATE SVĀHĀ

Đức Phật nói Minh này xong, tức thời khắp cả cõi Phật chân động 6 cách. Tất cả Bồ Tát đặc được **Vị Tăng Hữu Khai Phu Nhãn**, ở trước chư Phật dùng lời thích ý mà nói Kệ rằng:

**Chư Phật thật hiếm có**  
**Nói Đại Lực Hộ này**  
**Tất cả Phật hộ trì**  
**Thành trì đều cố mật** (Kiên cố kín đáo)  
**Do Hộ Tâm Chú này**  
**Tất cả loài gây chướng**  
**Hàng Tỳ Na Dạ Ca**  
**Các La sát hình ác**  
**Hết thấy đều lui tan**

\_Tiếp, Kết Bất Động Tôn  
\_Ấn Minh dùng gia trì  
Nơi cúng dường trừ nơ  
Hiện ánh sáng, trừ chướng  
Tăng thêm oai đức lớn  
Chân Ngôn ấy rằng: (Bất Động Tôn Chân Ngôn)  
**“Năng Mạc Tam Mãn Đa Phộc Nhật-La Tiễn. Hám Hàm”**  
\*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRANĀM\_ HĀM MĀM

\_Tiếp theo kết Ấn Ú Già Hương Thủy. Hai tay nâng vật đựng nước thơm Ú Già, tưởng tắm chư Thánh Chúng và tương ưng phát 5 Nguyên lớn  
Chân Ngôn ấy rằng: (Ú Già Chân Ngôn)  
**“Nga Nga Năng, Tam Ma Tam Ma, Sa Phộc-Ha”**  
\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ GAGANA SAMA ASAMA SVĀHĀ

\_Tiếp kết Đồ Hương Ấn  
\_Định (tay trái) nắm cổ tay Trí (tay phải)  
Duỗi năm luân (5 ngón tay) giờ chuông  
Tác Thí Vô Úy Ấn  
Chân Ngôn ấy rằng: (Đồ Hương Chân Ngôn)  
**“Vĩ Thâu Đà, Đạt Độ, Ôn-Sa Phộc, Sa Phộc-Hạ”**  
\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ VIŚUDDHA-GANDHA  
UDBHAVA SVĀHĀ

Niệm Chân Ngôn ấy xong  
Tưởng từ Ấn tuôn ra  
Biển mây Vật, Hương bột (dầu thơm)  
Tận Hư không Pháp Giới  
Trần sát, đại Hải Hội  
Cúng dường mỗi mỗi Tôn

\_Tiếp kết Như Lai Tọa  
\_Đồng với Hoa Toà Ấn  
Chân Ngôn ấy rằng:  
“A”  
\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ A  
Chúng Thánh Tôn sẽ ngồi  
Tòa Kim Cương Bất Hoại  
Nguyên Pháp Giới chúng sinh

Cùng ngồi tòa **Pháp Không**

Bảy giờ, Đức Bạt Già Phạm gia trì Pháp Giới rộng lớn. Liên lúc ấy trụ vào **Pháp Giới Thai Tạng Tam Muội**. Từ Định này khởi nói **Nhập Phật Tam Muội Gia Chân Ngôn** ấy rằng: (Nhập Phật Tam Muội Gia Chân Ngôn)

**“Năng Mạc Tát Phộc Đát Tha Nhiệt Đế Tiên, Vi Thấp-Phộc Mục Khế-Tê, Án, A Tam Mê, Đát-Ly Tam Mê, Tam Ma Duệ, Sa Phộc-Hạ”**

\*)NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ VIŚVA-MUKHEBHYAḤ \_ OM  
ASAME TRISAME SAMAYE SVĀHĀ

Chính Tam Muội Gia ấy  
Thường hay tặng ích khắp  
Tất cả loại chúng sinh  
Sẽ được thành Tất Địa  
Tức trọn nguyện Vô Thượng  
Dùng Đại Chân Ngôn Chủ  
Vớ các Minh hoan hỷ

\_ Tiếp, kết Hiến Tòa Ấn  
Định Tuệ cùng cài trong  
Co tròn hai luân Phong (2 ngón trỏ)  
Cùng tụ bên cạnh ngón  
Hai Không (2 ngón cái) phụ cạnh Phong (2 ngón trỏ)  
Chân Ngôn ấy rằng: (Hoa Cúng Đường Chân Ngôn)

**“Ma Ha Muội Đát-Lý Dã, Tỳ Dữu Nạp Nghiệt Đế, Sa Phộc-Hạ”**

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ MAHĀ-MAITRYA  
ABHYUDGATE SVĀHĀ

Suy nghĩ Ấn, tuôn ra  
Hoa **thất Giác** (7 giác Chi) Vô lậu  
Các loại biển, mây hoa  
Tràn khắp cả Pháp Giới  
Vi trần Phật Sát Hội  
Thành cúng dường rộng lớn

\_ Tiếp kết Phần Hương Ấn  
Định Tuệ cùng hợp lưng  
Duỗi hai luân Không (2 ngón cái) ra  
Vê bên cạnh luân Phong (2 ngón trỏ)  
Chân Ngôn ấy rằng: (Thieu Hương Chân Ngôn)

**“Đạt Ma Đà Tát-Phộc Nỗ Nghiệt Đế Sa Phộc-Hạ”**

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ DHARMA-DHĀTU ANUGATE  
SVĀHĀ

Niệm Chân Ngôn ấy xong  
Tưởng từ Ấn tuôn ra  
Biển mây vật, hương đốt  
Lan trùm khắp hư không  
Vi trần Đại Hải Hội  
Mỗi mỗi trước Thánh Chúng  
Cúng dường các loại hương  
Đồng vào Pháp Giới Thể



\_Tiếp kết Âm Thực Ân  
Hợp Định Tuệ giữa không (Không Tâm Hợp Chưởng)  
Ân thành rồi quán tưởng  
Chân Ngôn ấy rằng: (Âm Thực Chân Ngôn)  
**“A La La, Ca La La, Mạt Ngân Nại Ná, Nhĩ Mạt Ngân Nại Nễ, Ma Ha Mạt  
Lý, Sa Phộc-Hạ”**

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM ARARA KARARA BALIṀ  
DADA, VIBALIṀ DADE MAHĀA-BALEH SVĀHĀ

Niệm Chân Ngôn ấy xong  
Vô lượng mây âm thực  
Lan trùm khắp Pháp Giới  
Vi trần sát Phật Thổ  
Mỗi mỗi trước Thánh Chúng  
Rộng lớn cúng dường Pháp  
Pháp Thiền Duyệt Thực kia

\_Tiếp, kết Minh Đăng ấn  
Tay Trí (tay phải) nắm thành quyền  
Luân Phong (ngón trỏ) buộc luân Hỏa (ngón giữa)  
Không (ngón cái) áp móng Thủy (ngón vô danh) Địa (ngón út)  
Luân Hỏa (ngón giữa) duỗi ngay thẳng  
Chân Ngôn ấy rằng: (Đăng Minh Chân Ngôn)  
**“Đát Tha Nghiệt Đa La-Chỉ, Sa-Pha La Ninh, Phộc Bà Sa Năng, Nga Nga  
Nhu Ná Ly Da, Sa Phộc-Hạ”**

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM TATHĀGATA-ARCI  
SPHARAṆA VABHĀṢANA GAGANA-UDĀRYA SVĀHĀ

Niệm Chân Ngôn ấy xong  
Vòng hữu (bên phải) như chiếu sáng  
Từ Ấn đó tuôn ra  
Vô lương sông mây đèn  
Lan trùm khắp hư không  
Trong vi trần quốc thổ  
Mỗi mỗi đèn rộng lớn  
Chiếu diệu Phật Hải Hội

\_Tiếp, quán Hư Không Tạng  
Quảng Đại Bảo Lô Các  
Ngay trong lầu báu lớn  
Bày từng hàng cột báu  
Khắp nơi treo phương lọng  
Muôn rèm châu đan ngang  
Áo báu diệu rũ treo  
Mây hương hoa lan khắp  
Phơi phới trang nghiêm đất  
Tiếng phách hòa êm tai  
Tấu chung với âm nhạc  
Trong Đàn tưởng Tĩnh diệu  
Hiền Bình với Ú Già

Cây vương báu vượn nở  
Dùng đèn Ma Ni soi  
Tam Muội Tổng Trì Địa  
Dáng thiếu nữ tự tại  
Chư Phật Ba La Mật  
Bồ Đề Diệu Liên Hoa  
Phương tiện dùng kỹ thuật  
Ca vịnh âm Diệu Pháp  
Như mây mưa cúng dường  
Mỗi mỗi Phật Hải Hội  
Cúng dường Chư Như Lai  
Chúng Bồ Tát Kim Cương  
**Dùng lực công đức Ta**  
**Lực Như Lai gia trì**  
**Cùng với lực pháp giới**  
**Cúng dường khắp an trú**

Chân Ngôn ấy rằng:

**“Năng mạt Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đế Tiêu, Vĩ Thấp-Phộc Mục Khế Tệ,  
Tát Phộc-Ha, Khiêm, Ôn-Ná Nghiệt Đế, Sa Ha La, Tứ Hàm, Nga Nga Năng Kiêm,  
Sa Phộc-Hạ”**

\*)NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ VIŚVA-MUKHEBHYAḤ  
SARVATHĀ KHAM UDGATE SPHARA HĪMAḤ GAGANAKAḤ SVĀHĀ

\_Tiếp, phát lộ 5 điều tán thán (một là tán thán Phật; hai là tán thán Pháp Bảo; ba là tán thán Tăng; bốn là tán thán Phổ Hiền; năm là tán thán Kim Cương Thủ)

**.)Ma Ha Ca Lỗ Ni Kiến Năng Tham, Xả Sa Đá La Tát Phộc Hệ Nễ Nam,  
Bôn Nữ Na Địa Năng, Nhu Noa Đà Lam Bát-La Noa Ma Nĩ Đát Tha Nga Đam**

**.)Phệ La Nghĩ Dạ Nhược Năng Nam, Truật Đại Thú Bà Nột Nghiệt Đế Mô  
Tả Kiêm, Ba La Mật Thễ Ca Mê Kiến Đam Đạt Ma Hàm Sá Ma Phộc Hám**

**.)Mục Ngật Đam Mục Ngật Đế Đá Tha Bát-La Pha Đa Thí Khất Xái Dạ  
Sách Nhĩ Dã, Phộc Sa Thổ Đam, Khất-Sái Đát Lãm Vĩ Thủy Sách Hám Nhu Noa  
Noãn Năng Mê Tặng Kiến Tả Bà Phộc Đá**

**.)Tát Phộc Nỗ Đà Bát-La Sả Sa Đá Dạ, Tam Bột Ly Đá Dạ, Ngu Lệ Ngu  
Lam, A Phộc Lộ Chỉ Đa Tăng Chỉ Tương Dã, Năng Mô Ninh Kế Chỉ Ly Bá Đát  
Ma Ninh**

**.)Ma Ha Phộc La Dã Tả Noa Dã, Vĩ Lễ Dã La Nặc Dã, Sa Đà Vị Nột Nan  
Đá Ná Ma Ca Dạ, Năng Ma Tát Đế Phộc Nhật-La Bá Na Duệ”**

\_Tiếp, kết Như Lai đỉnh

Chân Ngôn ấy rằng: (Tức như Đại Nhật Tôn)

**“Năng Mạt Tam Mãn Đa Bột Đà Nẫm, Nga Nga Năng Nan Đa Vi Thâu Đà  
Đạt Ma Nễ Đỗ Đế, Sa Phộc-Hạ”**

(Như Lai Đỉnh Tướng Chân Ngôn)

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_GAGANA ANANTA  
VIŚUDDHA-DHARMA NIRJATE SVĀHĀ

\_Lại chấp hai tay Định Tuệ, giữa không (Không Tâm Hợp Chưởng) . Dùng hai luân Phong (2 ngón trỏ) giữ bên cạnh luân Hỏa (2 ngón giữa). Đây là **Như Lai Giáp Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng: (ấn 5 nơi: trán, vai phải, vai trái, tim, cổ họng)

**“Bát-La Tỏa Noa, Phộc Nhật-La Nhập-Phộc La, Vĩ Sa-Phổ La, Phộc”**

(Như Lai Giáp Chân Ngôn)

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ PRACAṆḌA VAJRA-JVALA  
VISPHURA HŪM

\_ Lại, ngay Đại Lực Đại Hộ Ấn lúc trước. Đưa luân Không (2 ngón cái) vào trong lòng bàn tay và bung duỗi luân Phong (2 ngón trỏ). Đây là **Như Lai Phổ Quang Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng :

**“Nhập Phộc-La, Ma Lý Nê, Đát Tha Nghiệt Đa Lật-Nhĩ, Sa Phộc-Hạ”**

(Phổ Quang Chân Ngôn)

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ JVALA-MĀLINI TATHĀGATA-  
ARCI SVĀHĀ

\_ Lại, ngay Giáp Ấn trước. Đưa hai Không (2 ngón cái) vào trong. Đây là **Như Lai Thiệt Tướng Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng: (Như Lai Thiệt Chân Ngôn)

**“Đát Tha Nghiệt Đa Nhĩ Ha-Phộc, Tát Đễ-Dã, Đạt Ma, Bát-La Đễ Sắt-Xĩ Đa, Sa Phộc-Hạ”**

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ TATHĀGATA-JIHVA SATYA-  
DHARMA PRATIṢṬITA SVĀHĀ

\_ Lại theo **Thiệt Tướng Ấn** lúc trước. Hai luân Phong (2 ngón trỏ), hai luân thủy (2 ngón vô danh) co lại cùng day day nhau. Hướng luân Không (2 ngón cái) lên trên và hơi co lại. Luân Hỏa (2 ngón giữa), luân Địa (2 ngón út) đứng thẳng hợp với nhau Đây là **Như Lai Ngũ Ngôn Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng : (Như Lai Ngũ Chân Ngôn)

**“Đát Tha Nghiệt Đa, Ma Ha Phộc Đát-La, Vĩ Thấp-Phộc Chỉ-Nhương Năng, Ma Hộ Ná Dã . Sa Phộc-Hạ”**

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ TATHĀGATA MAHĀ-VAKTRA  
VIŚVA-JÑĀNAM MAHODAYA SVĀHĀ

\_ Lại theo **Ngũ Ngôn Ấn** lúc trước, co hai luân Phong (2 ngón trỏ) vào trong lòng bàn tay và đặt bên cạnh luân Không (2 ngón cái). Đây là **Như Lai Nha Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng : (Như Lai Nha Chân Ngôn)

**“Đát Tha Nghiệt Đa, Năng Sát-Tra-La, La Sa La Sa, Nghiệt La Cầm, Bát-La Phộc, Sa Phộc-Hạ”**

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ TATHĀGATA-DAMṢṬRA  
RASA RASA, AGRA SAMPRĀPAKA\_ SARVA TATHĀGATA-VIṢAYA  
SAMBHAVA SVĀHĀ

\_ Lại theo **Nha Ấn** lúc trước. Hướng luân Phong (2 ngón trỏ) lên trên và co đốt thứ ba lại. Đây là **Như Lai Biện Thuyết Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng: (Như Lai Biện Thuyết Chân Ngôn)

**“A Nhĩ Đễ-Dã, Ná-Bộ Đa, Lộ Pha, Phộc, Tam Ma Đá, Bát-La Bát Đa, Vi Thâu Đả Sa-Phộc La, Sa Phộc-Hạ”**

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ ACINDHYA ADBHUTA RŪPA  
VĀK SAMANTA-PRĀPTA VIŚUDDHA-SVARĀ SVĀHĀ

\_Lại hòa hợp tay Định Tuệ thành một tướng, chấp hai tay lại giữa trống không. Co hai luân Địa (2 ngón út), hai luân Không (2 ngón cái) vào bên trong, hợp cùng nhau. Đây là **Như Lai Trì Thập Lực Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng: (Như Lai Thập Lực Chân Ngôn)

**“Nại Xa Mạt Lã Nga Đạt La, Hồng Tam Nhiêm, Sa Phộc-Hạ”**

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ DAŚA-BALAMGA DHĀRA HŪM SAM JAM SVĀHĀ

\_Lại theo **Thập Lực Ấn** lúc trước. Co đốt trên của hai luân Phong (2 ngón trỏ) cùng hợp ở trên luân Không (2 ngón cái). Đây là **Như Lai Niệm Xứ Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng: (Như Lai Niệm Xứ Chân Ngôn)

**“Đát Tha Nghiệt Đa, Sa Ma Lạt Để, Tát Đát Phộc, Hệ Đát Phộc, Tỳ Dữu, Ôn-Nghiệt Đa, Nga Nga Năng, Tam Mang Tam Ma, Sa Phộc-Hạ”**

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ TATHĀGATA-SMṚTI SATVA HĪTA ABHYUDGATA GAGANA SAMA ASAMA SVĀHĀ

\_Lại theo **Niệm Ấn** lúc trước. Đặt hai luân Không (2 ngón cái) trên luân Thủy (2 ngón vô danh). Đây là **Nhất Thiết Bình Đẳng Khai Ngộ Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng: (Bình Đẳng Khai Ngộ Chân Ngôn)

**“Tát Phộc Đạt Ma, Tam Ma Đa, Bát-La Bát Đa, Đát Tha Nghiệt Đa Lỗ Nghiệt Đa, Sa Phộc-Hạ”**

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ SARVA DHARMA SAMANTA-PRĀPTA TATHĀGATA ANUGATA SVĀHĀ

\_Khi ấy, Phổ Hiền Bồ Tát liền trụ ngay nơi **Phật Cảnh Giới Trang Nghiêm Tam Muội**. Quán chữ A làm Thê tức đồng với Hạnh Phổ Hiền. Lại hợp hai tay Định Tuệ làm một, đặt hai luân Phong (2 ngón trỏ) lên trên luân Hỏa (2 ngón giữa). Còn lại như trước Đây là **Phổ Hiền Như Ý Châu Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng: (Phổ Hiền Như Ý Châu Chân Ngôn)

**“Tham Ma Đa Lỗ Nghiệt Đa, Vĩ La Nhạ, Đạt Ma, Nễ Sá Đa, Ma Hạ Ma Hạ, Sa-Phộc Hạ”**

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ SAMANTA ANUGATA VIRAJA-DHARMA NIRJATA MAHĀ MAHĀ SVĀHĀ

\_Bấy giờ Di Lạc Bồ Tát trụ ở **Phát Sinh Phổ Biến Đại Từ Tam Muội**. Quán chữ A làm Thê. Tức đồng với Hạnh Di Lạc. Lại chấp hai tay Định Tuệ lại, giữa rỗng (Hư Tâm Hợp Chưởng) co hai luân Phong (2 ngón trỏ) lại, đặt dưới gốc luân Hỏa (2 ngón giữa) còn lại như tướng trước. Đây là **Từ Thị Bồ Tát Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng: (Từ Thị Bồ Tát Chân Ngôn)

**“A Nhĩ Đa, Nhạ Đa, Tát Phộc Tát Đát-Phộc Sa Đa, Nỗ Nghiệt Đa, Sa-Phộc Hạ”**

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ AJITAM JAYA SARVA SATVA-ĀŚAYA ANUGATA SVĀHĀ

\_Tiếp theo, nhập vào chuyển **Bách Tự Tam Bộ Man Đồ La Thành Thân Quán Hạnh** (phần này chỉ truyền riêng bằng miệng)

ĐẠI TỶ LÔ GIÁ NA QUẢNG ĐẠI NGHI QUỸ

\_QUYỀN THƯỢNG (Hết)\_